**CÂU HỎI KTGK 1 NĂM HỌC 2022 -2023 (ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT)**

**( Từ Bài 1 đến bài 10 Sử thế giới)**

**BÀI 1**

**Câu 1**. Tham dự Hội nghị Ianta (2-1945) có nguyên thủ của những quốc gia nào dưới đây?

A. Anh, Pháp, Mĩ. B. Anh, Pháp, Đức.

C. Liên Xô, Mĩ, Anh. D. Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc.

**Câu 2**. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), quân đội nước nào sẽ vào chiếm đóng Nhật Bản và Nam Triều Tiên?

A. Mĩ. B. Anh. C. Pháp. D. Liên Xô

**Câu 3**. Sự kiện nào dưới đây gắn liền với ngày 24-10-1945?

A. Bản Hiến chương Liên hợp quốc chính thức có hiệu lực.

B. Mĩ và Liên Xô phê chuẩn bản Hiến chương Liên hợp quốc.

C. Hội nghị Xan Phranxixcô (Mĩ) thông qua bản Hiến chương Liên hợp quốc.

D. Năm nước Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an thông qua bản Hiến chương.

**Câu 4**. Cơ quan nào của Liên hợp quốc có sự tham gia đầy đủ đại diện các nước thành viên và mỗi năm họp một lần?

A. Ban Thư kí. B. Đại hội đồng.

C. Hội đồng Bảo an. D. Hội đồng Quản thác.

**Câu 5**. “Duy trì hòa bình và an ninh thế giới” là mục đích hoạt động của tổ chức nào dưới đây ?

A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

B. Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).

C. Liên minh châu Âu (EU).

D. Liên hợp quốc (UN).

**Câu 6**. Cơ quan nào dưới đây **không** trực thuộc tổ chức Liên hợp quốc ?

A. Đại hội đồng. B. Ban Thư kí.

C. Hội đồng bộ trưởng. D. Hồi đồng Kinh tế và Xã hội.

**Câu 7**. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

B. Chung sống hòa bình và sự nhất trí của năm cường quốc.

C. Không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa vũ lực với nhau.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.

**Câu 8**. Hội nghị Ianta (2-1945) được triệu tập trong bối cảnh lịch sử nào?

A. Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.

B. Chiến tranh thế giới thứ hai mới bùng nổ.

C. Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra quyết liệt.

D. Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

CÂU HỎI THÔNG HIỂU:

**Câu 9**. Sự kiện nào dưới đây góp phần hình thành khuôn khổ trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Hội nghị Ianta (2 – 1945).

B. Nhật Bản đầu hàng Đồng minh.

C. Tổ chức Liên hợp quốc được thành lập.

D. Tuyên bố của Tổng thống Mĩ Truman (3 – 1947).

**Câu 10**. Mục đích hoạt động chủ yếu của tổ chức Liên hợp quốc là:

A. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

B. khắc phục hậu quả sau chiến tranh.

C. giúp đỡ các nước thành viên về kinh tế, văn hóa.

D. giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**Câu 11**. Cơ quan nào dưới đây giữ vai trò trọng yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới của tổ chức Liên hợp quốc?

A. Đại hội đồng. B. Toà án quốc tế.

C. Hội đồng Bảo an. D. Hội đồng quản thác.

**Câu 12** Những quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945) đã tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Đánh dấu trật tự thế giới mới được hình thành.

B. Góp phần hình thành nên khuôn khổ của trật tự thế giới mới.

C. Giải quyết được mâu thuẫn của ba cường quốc Liên Xô, Mĩ và Anh.

D. Tạo điều kiện để giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

**BÀI 2: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945- 1991).**

**LIÊN BANG NGA (1991- 2000)**

**Câu 1 .** Năm 1961, Liên Xô đạt được thành tựu gì trong lĩnh vực khoa học - kĩ thuật?

A. Phóng thành công tên lửa đạn đạo.

B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

D. Phóng tàu vũ trụ đưa I. Gagarin bay vòng quanh trái đất.

**Câu 2.**Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 thế kỉ XX là gì ?

A. Bảo vệ hoà bình thế giới.

B. Đối đầu với các nước Tây Âu.

C. Muốn làm bạn với tất cả các nước.

D. Quan hệ chặt chẽ với các nước XHCN.

**Câu 3.** Năm 1949, liên Xô đạt thành tựu nổi bật nào trong trong những ngành công nghiệp nào dưới đây?

A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

B. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

C. Thực hiện được nhiều kế hoạch dài hạn.

D. Phóng thành công tàu vũ trụ bay vòng quanh trái đất.

Thông hiểu:

***Câu 4.***Thành tựu quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 1970 là gì?

A. Chế tạo thành công bom nguyên tử.

B. Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới .

C. Là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.

D. Là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.

**Câu 5.** Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử có ý nghĩa như thế nào?

A. Phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.

B. Làm giảm uy tín của Mĩ trên trường thế giới.

C. Buộc Mĩ phải thực hiện chiến lược toàn cầu.

D. làm Mĩ lo sợ và phát động “Chiến tranh lạnh” chống Liên Xô.

**Câu 6.** Năm 1991, diễn biến của trật tự hai cực Ianta như thế nào?

A. trật tự hai cực Ianta sụp đổ.

B. trật tự hai cực Ianta bị xói mòn.

C. trật tự hai cực Ianta mâu thuẫn căng thẳng.

D. trật tự hai cực Ianta có những cuộc gặp gỡ cấp cao.

**Câu 7.** Mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là nước

A. Mĩ B. Liên Xô. C. Trung Quốc. D. Nhật Bản.

**Câu 8.** Nguyên nhân cơ bản nào dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu cuối thập niên 80 là?

A. chậm sửa đổi trước những biến động của tình hình thế giới.

B. xây dựng mô hình về chủ nghĩa xã hội chưa đúng đắn và chưa phù hợp.

C. hoạt động chống phá của các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước.

D, sự tha hoá về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng của một số lãnh đạo.

**BÀI 3**

Câu 1 :Tháng 12-1978, Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối

A. cải tổ đất nước. B. đổi mới đất nước

C. cải cách- mở cửa. D. mở rộng quan hệ đối ngoại.

Câu 2 : Địa vị quốc tế của Trung Quốc ngày càng nâng cao là kết quả

A. công cuộc xây dựng đất nước 1978 - 2000

B. công cuộc cải cách và mở cửa từ 1978 -2000

C. 10 năm đầu xây dựng chế độ mới 1949-1959

D. chính sách mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế

Câu 3: Nội dung nào sau đây không thuộc đường lối đổi mới của Trung Quốc từ 1978?

A. Tiến hành cải cách và mở cửa.

B. Lấy phát triển kinh làm trung tâm.

C. Hiện đại hóa nền văn hóa XHCN

D. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Ý nghĩa quốc tế về sự ra đời của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là gì?

A. Kêt thúc hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc đối với nhân dân Trung Hoa.

B. Báo hiệu sự kết thúc ách thông trị, nô dịch của chế độ phong kiến tư bản trên đất Trung Hoa.

C. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

D. Đất nước Trung Hoa bước vào kí nguyên độc lập tự do, tiến lên chú nghĩa xã hội

Câu 5: Nội dung cơ bản nhất của đường lối cải cách của Trung Quốc (1978) là

A. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm

B. Xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc

C. Xây dựng Trung Quốc thành một quốc gia giàu mạnh, văn minh

D. Chuyển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường XHCN

Câu 6: Những quốc gia và vùng lãnh thổ nào ở khu vực Đông Bắc Á được mệnh danh là “con rồng” kinh tế châu Á

A. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan

B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan

C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Singapo

D. Nhật Bản, Hàn Quốc, Triều Tiên

Câu 7: Mục tiêu chủ yếu của công cuộc cải cách mở cửa mà Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra từ tháng 12/1978 là gì?

A. Đưa Trung Quốc thành cường quốc về kinh tế

B. Nâng cao vị thế của Trung quốc trên trường quốc tế

C. Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN

D. Đưa Trung Quốc thành một quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh

Câu 8: Bài học kinh nghiệm nào từ thành công của công cuộc cải cách ở Trung Quốc được Đảng ta vận dụng trong quá trình đổi mới đất nước,?

A. Đổi mới đất nước bắt đầu từ đổi mới về kinh tế, lấy đổi mới về kinh tế làm trọng tâm

B. Đổi mới đất nước bắt đầu từ đổi mới về chính trị, lấy đổi mới về chính trị làm trọng tâm

C. Đổi mới về chính trị gắn liền với đổi mới về kinh tế, trọng tâm là đổi mới về chính trị

D. Lấy đổi mới về tư tưởng làm trọng tâm

# **Câu 9:** Sự kiện nào sau đây không thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm1945?

1. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.
2. Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.
3. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa.
4. Một số nước đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.

**Câu 10:** Những quốc gia và vùng lãnh thổ nào ở khu vực Đông Bắc Á được mệnh danh là “con rồng” kinh tế châu Á

1. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan
2. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan
3. Hàn Quốc, Hồng Kông, Singapo
4. Nhật Bản, Hàn Quốc, Triều Tiên

**Bài 4. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ**

**Câu 1.** Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Nam Á (trừ Thái Lan) vốn là thuộc địa của

A. các đế quốc Âu-Mĩ. B. đế quốc Mĩ.

C. thực dân Pháp. D. thực dân Anh.

Câu 2.Các nước Đông Nam Á trong chiến tranh thế giới thứ hai chủ yếu là thuộc địa của

A. thực dân Anh. B. thực dân Pháp.

C. phát xít Nhật. D. đế quốc Mĩ.

**Câu 3**. Đường lối đối ngoại của Campuchia từ 1954 đến đầu năm 1970 là

A. Hòa bình, trung lập. B. Nhận viện trợ từ các nước .

C. Xâm lược các nước láng giềng. D. Trung lập tích cực.

**Câu 4**. Tổ chức ASEAN ra đời gồm 5 nước là

A. Thái lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin

B. Thái lan, Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin

C. Thái lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin

D. Thái lan, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin

**Câu 5**. Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian nào và là thành viên thứ mấy

A. 28/8/1995, thành viên gia nhập thứ 10. B. 27/8/1996, thành viên gia nhập thứ 9.

C. 27/8/1995, thành viên gia nhập thứ 8. D. 28/7/1995, thành viên gia nhập thứ 7.

**Câu 6**. Biến đổi nào là quan trọng nhất của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?

A. Lần lượt gia nhập ASEAN. B. Đều giành được độc lập.

C. Trở thành các nước công nghiệp mới. D. Tham gia vào Liên hợp quốc.

**Câu 7**.Thành tựu nổi bật nhất của Ân Độ từ thập niên 90 của thế kỉ XX, trong nông nghiệp là

A. nước xuất khẩu gạo đứng thứ ba thế giới.

B. tự túc được lương thực, có dự trữ và xuất khẩu.

C. nền nông nghiệp được cơ giới hoá.

D. hoàn thành “cuộc cách mạng xanh”.

**Câu 8**. Hoạt động nào dưới đây đánh dấu bước ngoặt của tổ chức ASEAN từ khi thành lập đến nay

A. Hiệp ước Ba-li được kí kết năm 1976.

B. Việt Nam gia nhập vào tổ chức năm 1995.

C. Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết năm 1989.

D. Campuchia trở thành thành viên thứ 10 năm 1999.

**BÀI 5**

Câu 1. Sự kiện đánh dấu chủ nghĩa thực dân cũ ở Châu Phi cùng hệ thống thuộc địa của nó cơ bản bị tan rã là

A. năm 1952 nhân dân Ai Cập lật đổ vương triều Pharúc.

B. năm 1960 có 17 nước được trao trả độc lập (Năm châu Phi).

C. năm 1975 với thắng lợi của nhân dân Môdămbích và Ănggôla.

D. năm 1990 Cộng hòa Na-mi-bi-a tuyên bố độc lập.

Câu 2**.** Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi" vì

A. châu Phi là "Lục địa mới trỗi dậy".

B. tất cả các nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.

C. phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh nhất .

D. có 17 nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.

Câu 3. Từ sau năm 1975, mục tiêu đấu tranh của người dân Nam Phi là

A. chống chủ nghĩa thực dân cũ.

B. chống chủ nghĩa thực dân mới.

C. chống chế độ phân biệt chủng tộc (Apácthai).

D. chống chủ nghĩa đế quốc.

Câu 4. Mục tiêu đấu tranh của nhân dân Mĩ la tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. chống chủ nghĩa thực dân cũ.

B. chống chế độ phân biệt chủng tộc.

C. chống Mĩ và chế độ độc tài thân Mĩ.

D. chống chế độ độc tài thân Mĩ.

Câu 5. Lãnh tụ đã dẫn dắt cách mạng Cuba lật đổ chế độ độc tài thân Mĩ giành thắng lợi năm 1959 là

A. Nen xơn Manđêla. B. Batixta. C. G.Nêru. D. Phiđen Cátxtơrô.

Câu 6. Sự kiện đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân ở châu Phi là

A. Namibia tuyên bố độc lập.

B. Angiêri tuyên bố độc lập.

C. Ăngôla tuyên bố độc lập.

D. Nam Phi xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc.

Câu 7. Hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân Mĩ la tinh từ những năm 60 đến những năm 80 của thế kỉ XX là gì?

A. Bãi công của công nhân. B. Đấu tranh chính trị.

C. Đấu tranh nghị trường. D. Đấu tranh vũ trang.

Câu 8. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ La tinh được mệnh danh là "Lục địa bùng cháy" vì

A. các cuộc đấu tranh giành độc lập diễn ra liên tục, sôi nổi.

B. phong trào đấu tranh chính trị bùng nổ mạnh mẽ.

C. phong trào giải phóng dân tộc nổ ra dưới nhiều hình thức.

D. phong trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ.

Câu 9. Thắng lợi của cách mạng nước nào được xem là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Thắng lợi của cách mạng Cuba. B. Thắng lợi của cách mạng Pêru.

C. Thắng lợi của cách mạng Êcuađo. D. Thắng lợi của cách mạng Mêhicô.

**BÀI 6: NƯỚC MĨ**

CÂU HỎI MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT

**Câu 1.** Tình hình khoa học –kĩ thuật của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai là

A. phát minh phục vụ mục đích quân sự.

B. đứng đầu thế giới trong phát minh khoa học – kĩ thuật.

C. là nước khởi đầu cho cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật.

D. tiếp thu những thành tựu kĩ thuật của các nước đi trước.

**Câu 2.** Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ 2 là

A. Liên Xô B. Anh C. Mĩ D. Nhật Bản.

**Câu 3.** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, chính sách đối ngoại của Mĩ là

A. bắt tay với Trung Quốc.

B. hòa bình hợp tác với các nước trên thế giới.

C. triển khai “chiến lược toàn cầu” với tham vọng bá chủ thế giới.

D. dung dưỡng với một số nước đồng minh để chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

**Câu 4.** Để can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác Mĩ đã sử dụng khẩu hiệu gì?

**A. “**Ngăn đe thực tế”. **B.** “Cam kết và mở rộng”

**C.** “Thế giới phải luôn công bằng” **D.** “Thúc đẩy dân chủ”

**Câu 5.** Nguyên nhân quan trọng nhất đưa nền kinh tế Mĩ phát triển sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

A. Áp dụng những thành tựu KHKT.

B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

C. Trình độ tập trung sản xuất, tập trung tư bản cao.

D. Quân sự hóa nền kinh tế.

**Câu 6.** Nội dung cơ bản trong "Chiến lược toàn cầu" của Mĩ là

A. Tham vọng làm bá chủ thế giới.

B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc.

C. Khống chế, chi phối các nước đồng minh của Mĩ.

D. Ngăn chặn, đẩy lùi rồi tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

**BÀI 7.TÂY ÂU**

**CÂU HỎI MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT**

**Câu 1**: Kế hoạch Mác-san (6/1947) còn được gọi là

A. kế hoạch khôi phục châu Âu.

B. kế hoạch phục hưng kinh tế các nước châu Âu

C. kế hoạch phục hưng châu Âu

D. kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu

**Câu 2:** Nguyên nhân chủ yếu thúc đẩy nền kinh tế các nước Tây Âu phát triển là gì?

A. Áp dụng những thành tựu KHKT hiện đại vào trong sản xuất.

B. Nhà nước đóng vai trò lớn trong việc quản lí ,điều tiết,thúc đẩy nền kinh tế.

C. Tận dụng các cơ hội bên ngoài để phát triển.

D. Sự nỗ lực, bóc lột của các nhà tư bản đối với công nhân trong và ngoài nước.

**Câu 3**. Liên minh châu Âu (EU) ra đời không chỉ nhằm hợp tác giữa các nước thành viên trong lĩnh vực kinh tế, tiền tệ mà còn

A. cả trong lĩnh vực chính trị và an ninh chung.

B. cả trong lĩnh vực chính trị, đối ngoại và an ninh chung.

C. cả trong lĩnh vực đối ngoại và an ninh chung.

D. cả trong lĩnh vực chính trị và đối ngoại.

**Câu 4:** Từ thập kỉ 50 đến đầu thập kỉ 70 nền kinh tế Tây Âu như thế nào?

A.Ổn định. B. Phục hồi.

C. Phát triển. D. Phát triển nhanh.

BÀI 8. NHẬT BẢN

**CÂU HỎI MỨC ĐỘ NHẬN BIẾT**

**Câu 1.** Trong chính sách đối ngoại của Nhật từ 1945 – 1952, ngoài liên minh chặt chẽ với Mĩ, Nhật Bản vẫn coi trọng quan hệ với Tây Âu và chú trọng phát triển quan hệ với các nước nào?

A. Đông Bắc Á. B. Nam Á. C. Đông Nam Á. D. Các nước Tây Á.

**Câu 2**. Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là:

A. Mĩ - Anh - Pháp. B. Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản

C. Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản. D.Mĩ - Đức - Nhật Bản.

**Câu 3.** Nhận định nào sau đây đánh giá đúng sự phát triển kinh tế Nhật Bản từ những năm 60 của TK XX trở đi?

A. Sự phát triển nhảy vọt. B. Sự phát triển vượt bậc.

C. Sự phát triển thần kì. D. Sự phát to lớn

**Câu 4.** Nội dung xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản từ 1945 – 2000 là gì?

A. Mở rộng quan hệ quốc tế.

B. Liên minh chặt chẽ với Mĩ.

C. Phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á.

D. Hợp tác với phương Tây.

**Câu 5.** Nguyên nhân nào quan trọng nhất thúc đẩy nền kinh tế của Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản phát triển nhanh chóng và trở thành 3 trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới?

A. Áp dụng thành tựu KHKT nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm.

B. Vai trò điều tiết kinh tế có hiệu quả của nhà nước.

C. Các công ty năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao.

D. Nguồn nhân lực lao động dồi dào, trình độ khoa học kĩ thuật cao.

**Câu 6.** Nguyên nhân nào cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Nhật phát triển và là bài học kinh nghiệm cho các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam?

1. Con người được đào tạo chu đáo và áp dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật
2. Vai trò lãnh đạo ,quản lí có hiệu quả của nhà nước
3. Tận dụng tốt các điều kiện bên ngoài để phát triển như
4. Các công ty năng động có tầm nhìn xa, sức cạnh tranh cao, chi phí cho quốc phòng thấp

**Bài 9. QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH**

Câu 1: Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng mà chiến tranh lạnh để lại là:

A. thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đối đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.

B. nhiều căn cứ quân sự được thiết lập ở Đông Đức và Tây Đức.

C. các nước phải chịu sự áp đặt của Xô-Mĩ.

D. các nước chạy đua vũ trang.

Câu 2**:** Nguyên nhân cơ bản khiến Xô-Mĩ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh?

A. Cuộc chạy đua vũ trang làm Xô- Mỹ quá tốn kém và suy giảm về nhiều mặt.

B. Nhân dân các nước thuộc địa phản đối cuộc chiến này.

C. Liên Hợp Quốc yêu cầu chấm dứt cuộc chiến tranh lạnh.

D. Nhân dân thế giới phản ứng quyết liệt cuộc chiến tranh lạnh.

Câu 3: Thế nào là “Chiến tranh lạnh”?

A. Là cuộc đối đầu căng thẳng giữa các nước tư bản chủ nghĩa

B. Là cuộc đối đầu căng thẳng giữa các nước xã hội chủ nghĩa

C. Là cuộc đối đầu căng thẳng giữa 2 phe tư bản chủ nghĩa-xã hội chủ nghĩa.

D. Là cuộc đối đầu căng thẳng giữa 2 phe TBCN - XHCN ở châu Âu

D. Mĩ và Liên Xô kí kết hợp tác về khoa học kĩ thuật.

Câu 4: Tháng 12-1989 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào trong các sự kiện dưới đây:

A. Mĩ và Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh” .

B. Mĩ và Liên Xô kí kết hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.

C. Mĩ và Liên Xô kí kết văn kiện hợp tác về kinh tế.

Câu 5. Chiến tranh lạnh chấm dứt đưa đến hệ quả nào?

A. Mĩ từ bỏ tham vọng làm bá chủ thế giới.

B. Vị thế của Mĩ và Liên Xô suy giảm nghiêm trọng.

C. Một cực là Liên Xô không còn, trật tự hai cực Ianta tan rã.

D. Sự giải thể của NATO, Vácsava cùng hàng loạt các căn cứ quân sự khác.

Câu 6. Trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. trật tự đa cực. B. trật tự Vécxai-Oasinhton.

C. trật tự một cực do Mỹ đứng đầu. D. trật tự hai cực Ianta.

Câu 7. Sau "Chiến tranh lạnh", dưới tác động của cách mạng khoa học- kĩ thuật, hầu hết các nước ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển với việc.

A. lấy quân sự làm trọng điểm B. lấy chính trị làm trọng điểm

C. lấy kinh tế làm trọng điểm. D. lấy văn hoá, giáo dục làm trọng điểm.

THÔNG HIỂU

Câu 8: Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là

A. cục diện “Chiến tranh lạnh”. B. xu thế toàn cầu hóa.

C. sự hình thành các liên minh kinh tế. D. sự ra đời các khối quân sự đối lập.

Câu 9: Mĩ phát động "*chiến tranh lạnh"* nhằm mục đích:

A. Chống Liên Xô và các nước XHCN.

B. Chống Liên Xô và các nước TBCN.

C. Chống các nước TBCN trên thế giới.

D. Chống các nước TBCN phương Tây đang lớn mạnh.

Câu 10**:** Sự ra đời của khối NATO và Tổ chức Hiệp ước Vácsava đã tác động như thế nào đến quan hệ quốc tế?

**A.** Đánh dấu Chiến tranh lạnh bùng nổ.

**B.** Đặt nhân loại trước nguy cơ của chủ nghĩa khủng bố.

**C.** Hình thành trật tự hai cực Ianta.

**D.** Xác lập cục diện hai cực, hai phe. Chiến tranh lạnh đã bao trùm toàn cầu.

**Bài 10. CÁCH MẠNG KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA**

**\*NHẬN BIẾT**

**Câu 1.** Nguồn gốc chủ yếu của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ nửa sau thế kỉ XX là gì?

A. Do sự bùng nổ dân số từ sau chiến tranh thế giới 2.

B. Do sự kế thừa cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVII.

C. Do tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt sau chiến tranh thế giới 2.

D. Để đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của con người ngày càng cao.

**Câu 2.** Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại là gì?

A. Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

B. Khoa học gắn liền với kĩ thuật.

C. Khoa học đi trước mở đường cho kĩ thuật.

D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**Câu 3.** Xu thế toàn cầu hóa là gì?

A. Sự tăng lên mạnh mẻ quan hệ thương mại quốc tế

B. Sự hợp nhất các công ty thành những tập đoàn lớn.

C. Sự tác động mạnh mẻ của các công ty, tập đoàn lớn trên thế giới.

D. Tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia dân tộc trên thế giới.

**Câu 4.** Nhân tố quyết định nhất giúp con người giải quyết tình trạng cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên là gì?

A. Hệ thống máy tự động. B. Công cụ sản xuất mới.

C. Cách mạng xanh trong nông nghiệp. D. Nguồn năng lượng mới, vật liệu mới.

HẾT